

CÔNG TY TNHH KODA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KODA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KODA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2300949498

3. Ngày thành lập: 10/10/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 12, ngõ 100, khu phố Thượng, Phường Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0984800695

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
2.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
3.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
4.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
5.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
6.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hương các loại	2029
7.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
8.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
9.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
12.	Khai thác gỗ	0221
13.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
14.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
15.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
16.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
17.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
18.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
19.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
20.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
21.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
22.	Bưu chính	5310

23.	Chuyển phát	5320
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
28.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
29.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
30.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
31.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
32.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
33.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
34.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
35.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
36.	Phá dỡ	4311
37.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
38.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
39.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
40.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620(Chính)
41.	Bán buôn thực phẩm	4632
42.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
48.	Hoạt động thú y	7500
49.	Đại lý du lịch	7911
50.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

